

Số: /QĐ-UBND Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng

Dự án: Bố trí, sắp xếp định canh, định cư tập trung cho vùng thiên tai xã Ia Hiao

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 52/2025/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Văn bản số 7252/UBND-NNMT ngày 29/11/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ thực hiện các dự án, phương án bố trí, ổn định vùng thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai khẩn cấp ưu tiên triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai (khu vực phía Tây);

Căn cứ Phương án số 02/PA-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc bố trí, ổn định dân cư khẩn cấp vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Văn bản số 27/SXD-HTKTTĐ ngày 12/02/2026 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự

án: Dự án bố trí, sắp xếp định canh, định cư tập trung cho vùng thiên tai xã Ia Hiao.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 105/TTr-SXD ngày 07 tháng 3 năm 2026 và Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Văn bản số 206/BQLDA-QLDA3 ngày 03/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: Bố trí, sắp xếp định canh, định cư tập trung cho vùng thiên tai xã Ia Hiao với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án bố trí, sắp xếp định canh, định cư tập trung cho vùng thiên tai xã Ia Hiao.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

a) Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Giao thông An Bình, Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng Hiệp Thành, Công ty TNHH tư vấn xây dựng 78.

b) Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty TNHH MTV khảo sát tư vấn xây dựng Hoàng Bình và Công ty TNHH MTV tư vấn và xây dựng Hoàng Thiên Hà và Công ty TNHH MTV thương mại và tư vấn xây dựng Hoà Bình.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Nhóm C; Hạ tầng kỹ thuật cấp III; 50 năm.

7. Mục tiêu dự án: Dự án nhằm mục tiêu đầu tư xây dựng khu dân cư mới tập trung để bố trí chỗ ở ổn định cho các hộ dân thuộc vùng thiên tai tại xã Ia Hiao phải di dời khẩn cấp do ảnh hưởng của bão, lũ.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Hạng mục san nền:

- Diện tích đất san nền khoảng 15,65ha. Cao độ san nền theo cao độ khống chế tại các vị trí nút giao thông theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Chiều cao đắp trung bình khoảng 0,5m.

- Nguồn vật liệu san nền: được khai thác tại thôn Diêm 9, xã Ia Hiao, tỉnh Gia Lai, cự ly vận chuyển đến chân công trình khoảng 6,1km.

b) Hạng mục đường giao thông:

- Đầu tư xây dựng 06 tuyến đường giao thông nội bộ theo quy hoạch được duyệt có lộ giới 16m – 22m, với tổng chiều dài khoảng 1.367,18m; tốc độ thiết kế

$V_{tk}=30\text{km/h}$; tải trọng trục tính toán $P=10$ tấn/trục; độ dốc ngang mặt đường $i_m=2\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i_{vh}=1\%$.

TT	Tên đường	Quy mô mặt cắt ngang đường (m)	Chiều dài (m)
1	DKMR	$B_n = 4,5\text{m(Bvh)} + 7,0\text{m(Bm)} + 4,5\text{m(Bvh)} = 16,0\text{m}$	394
2	N1	$B_n = 4,5\text{m(Bvh)} + 7,0\text{m(Bm)} + 4,5\text{m(Bvh)} = 16,0\text{m}$	200
3	N2	$B_n = 6,0\text{m(Bvh)} + 10\text{ m(Bm)} + 6,0\text{ m(Bvh)} = 22,0\text{m}$ $B_n = 6,0\text{m(Bvh)} + 13\text{ m(Bm)} + 3,0\text{ m(Bvh)} = 22,0\text{m}$	171,57
4	N3	$B_n = 4,5\text{m(Bvh)} + 9,0\text{m(Bm)} + 4,5\text{m(Bvh)} = 18,0\text{m}$ $B_n = 7,5\text{m(Bvh)} + 9,0\text{m(Bm)} + 4,5\text{m(Bvh)} = 21,0\text{m}$	142,28
5	N4	$B_n = 4,5\text{m(Bvh)} + 7,0\text{m(Bm)} + 4,5\text{m(Bvh)} = 16,0\text{m}$	394
6	N5	$B_n = 4,5\text{m(Bvh)} + 7,0\text{m(Bm)} + 4,5\text{m(Bvh)} = 16,0\text{m}$	65,33
Tổng			1.367,18

* Mặt đường giao thông: bằng BTXM B22,5 (M300) đá 2x4 dày 20cm.

* Kết cấu bó vỉa, vỉa hè:

- Bó vỉa bằng bê tông B20(M250) đá 1x2.
- Vỉa hè bằng gạch Terrazzo KT(40x40 x3)cm.

* Cây xanh: Xây dựng các hồ trồng cây xanh dọc theo vỉa hè tuyến đường QH Đ1, vị trí nằm giữa 02 lô đất. Hồ trồng cây bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2 kết hợp với ống buy D80cm, chiều sâu 0,5m; cây xanh vỉa hè trồng cây Giáng hương.

* An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

c) Hạng mục đường giao thông đấu nối vào dự án:

* Phạm vi đầu tư:

- Điểm đầu: Giao với Quốc lộ 25 tại Km129+740m.
- Điểm cuối: Giáp đường nội bộ khu dân cư.
- Tổng chiều dài tuyến: 4.661,13m.

* Quy mô đầu tư:

- Xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (TCVN 4054-2005), với các thông số chủ yếu như sau:

- Vận tốc thiết kế : $V = 30\text{km/h}$.
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng.

- Công thoát nước ngang: BTCT, tải trọng thiết kế: HL93 (H30-XB80).
- Hệ thống thoát nước dọc: Bằng rãnh đất hình thang.
- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 10T.
- Tần suất thiết kế nền đường, công: $P = 4\%$.
- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.
- Quy mô mặt cắt ngang đường: Nền đường rộng 6,50m, trong đó: mặt đường rộng 5,50m, lề không gia cố $2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.
- * Nền, mặt đường:
 - Nền đường đắp đất đầm chặt K95, trước khi đắp đất tiến hành bóc lớp đất hữu cơ dày 20cm.
 - Kết cấu mặt đường trên mặt đường cũ tận dụng từ trên xuống dưới như sau:
 - + Bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 22cm.
 - + Bù vênh bê tông xi măng M300 đá 2x4.
 - + Lớp giấy dầu.
 - + Mặt đường bê tông xi măng cũ tận dụng.
 - Kết cấu mặt đường làm mới từ trên xuống dưới như sau:
 - + Bê tông xi măng M300 đá 2x4 dày 22cm.
 - + Lớp giấy dầu.
 - + Lớp cấp phối đá dăm loại I $D_{\text{max}} = 37,5\text{mm}$ đầm chặt đạt K98 dày 15cm.
 - + Lu khuôn đường đạt K98 dày 30cm.
- * Lề đường: Lề đường rộng mỗi bên 0,5m, đắp bằng đất đầm chặt đạt K95.
- * Nút giao: Tại các vị trí tuyến giao với tuyến đường giao thông theo quy hoạch và đường hiện trạng, thiết kế vượt nối về các nhánh giao.
- * Hệ thống thoát nước:
 - Thoát nước ngang: Tận dụng lại công cũ đang còn sử dụng tốt, nối thêm một số công không đủ chiều dài so với quy mô thiết kế mới; thay thế các công bị hỏng, thiếu khẩu độ thoát nước và thiết kế bổ sung tại vị trí còn thiếu với chiều dài khoảng 145,80m.
 - Thoát nước dọc:
 - + Rãnh đất: Thiết kế đào rãnh đất hình thang KT: $(0,4 + 1,2) \times 0,4\text{m}$.
 - + Mương xây: Tận dụng mương xây đập đan hiện hữu kích thước $(50 \times H)\text{cm}$, thiết kế nâng mương xây hở một số đoạn bằng bê tông M200 đá 1x2 và bổ sung tấm đan mương bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2. Tổng cộng khoảng 753,80m.

+ Công dọc: Tận dụng công cũ còn sử dụng tốt với chiều dài khoảng 41,20m.

* Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hệ thống biển báo, sơn kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2024/BGTVT.

d) Hạng mục thoát nước mưa khu dân cư:

- Xây dựng các tuyến công thu gom nước mưa bằng công tròn BTCT đường kính D600; D800; D1000; D1200 với tổng chiều dài khoảng 2.857,50m để thu gom nước mưa xả ra mương dẫn dòng, thoát về công hộp hiện hữu.

- Xây dựng công hộp BTCT 2x(300x200)cm tại đường QH Đ1 với chiều dài khoảng 15,60m.

- Xây dựng mương dẫn dòng bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2 kích thước 150x150cm với tổng chiều dài khoảng 155,87m kết hợp mương đất hình thang đáy mương rộng 1m dài khoảng 122,54m, cuối mương đất thiết kế công hộp (150x150)cm, L=9,6m đầu nối hệ thống công hiện hữu kích thước 2x(150x150)cm.

- Xây dựng hố ga thăm trên vỉa hè bằng bê tông xi măng M250 đá 1x2, nắp đan bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2.

- Xây dựng hố thu nước mặt đường bằng bê tông xi măng M250 đá 1x2, phía trên lắp đặt lưới chắn rác bằng tấm thép được sơn chống rỉ.

đ) Hạng mục thoát nước thải:

- Xây dựng tuyến công thoát nước thải bằng ống nhựa HDPE D300mm với tổng chiều dài khoảng 3.144m để thu gom nước thải, tự chảy về bể xử lý nước thải của dự án xây dựng ở phía Đông BTCT B22.5 (M300) đá 1x2, kích thước: (10,2x3,85x2,4)m.

- Nhà điều hành diện tích 4,8m², kết cấu móng xây đá hộc VXM mác 75, giằng móng bằng BTCT M200 (B15) đá 1x2. Tường xây gạch không nung VXM M75. Nền bằng bê tông B20(M250) đá 1x2, mái lợp tôn, xà gồ thép hộp.

- Hố ga bằng BTXM đá 1x2 B20 (M250), nắp đan bằng BTCT đá 1x2 B20 (M250), chò đầu nối với các hộ gia đình bằng ống nhựa uPVC D110.

e) Hạng mục cấp nước sinh hoạt:

- Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC với tổng chiều dài khoảng 5.777m (gồm 430m HDPE D160mm, 925m HDPE D110mm và 4422m ống HDPE D50mm). Ống lồng thép bảo vệ ống qua đường dài khoảng 164m (gồm 16m ống thép D219, 64m ống thép D168 và 84m ống thép D90). Xây dựng 02 giếng khoan cấp nước cho dự án.

- Lắp đặt 11 trụ chữa cháy đảm bảo khoảng cách theo quy định và các phụ kiện trên đường ống.

- Xây dựng khu vực trạm cấp nước gồm:

+ Đai nước với chiều cao khoảng 16m, thể tích $V = 20\text{m}^3$; kết cấu móng bằng, giằng móng BTCT M200 (B15) đá 1x2, lót móng VXM M100 đá 4x6, hệ khung giằng thép hình I200x100x5,2, giằng ngang dùng V100x8, giằng chéo dùng V80x8; lắp bồn inox nằm ngang $V = 20\text{m}^3$, $L = 5,3\text{m}$, $D = 2,2\text{m}$. Lắp đặt hệ thống chống sét.

+ Hệ thống lọc nước công suất $10\text{m}^3/\text{h}$.

+ Mái che: Diện tích xây dựng khoảng $16,56\text{m}^2$, cao 0,2 m so với mặt sân (+0,000), cao độ đỉnh mái +5,5m. Trụ đỡ vì kèo bằng thép ống D114 được chôn bằng bê tông M200 đá 1x2, móng bằng gạch thẻ VXM M75 dày 100; Khung, kèo bằng thép hộp 40x80mm; mái lợp tôn, xà gồ bằng thép hộp 40x80x1,2mm.

+ Xây dựng bể PCCC, dung tích 108m^3 , kích thước: $8,3 \times 5,3 \times 3,2\text{m}$ bằng BTCT M200 đá 1x2.

+ Xây dựng nhà bơm PCCC: Diện tích xây dựng: $13,6\text{m}^2$; cao độ cao 0,2m so với mặt sân (+0.000), cao độ đỉnh mái + 3,4m. Móng trụ BTCT M200 đá 1x2, móng xây bằng đá hộc VXM M75 dày 100, mái bằng BTCT M200 đá 1x2, cửa bằng thép hình. Lắp đặt hệ thống cấp điện.

+ Xây dựng công bằng thép hộp, trụ hàng rào bảo vệ bằng BTCT với tổng chiều dài khoảng 86m, lưới B40, sân bê tông, bãi đỗ xe PCCC bằng bê tông M200 đá 1x2.

g) Hạng mục cấp điện:

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha 250kVA-22/0,4kV.

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi nội; chiều dài tuyến khoảng 366m.

- Xây dựng mới đường dây 0,4kV đi nội; chiều dài tuyến khoảng 2.143m.

- Lắp đặt công tơ điện cho 180 hộ.

- Lắp đặt chiếu sáng năng lượng mặt trời công suất 80W: 69 cái.

h) Nhà học 04 phòng:

- Diện tích xây dựng: 480m^2 , quy mô 01 tầng, chiều cao công trình: 7,4m (so với $\text{cos} \pm 0.00\text{m}$).

- Móng trụ bê tông cốt thép M200 (B15) đá 1x2, giằng móng bê tông cốt thép M200 (B15) đá 1x2. Nền lát gạch granite bóng mờ 600x600. Nền vệ sinh lát gạch ceramic 300x300 chống trượt. Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm. Tường xây gạch không nung VXM M75. Sàn, sê nô bê tông cốt thép M200 (B15) đá 1x2. Xà gồ thép, mái lợp tôn.

- Sân bằng bê tông M200 (B15) đá 1x2 dày 60mm với diện tích xây dựng khoảng 684m^2 . Tổng chiều dài cổng, hàng rào thoáng $L = 170,32\text{m}$; hàng rào kín

L = 90mm. Móng trụ bê tông cốt thép M200 (B15) đá 1x2, móng tường rào xây đá hộc VXM M75. Tường rào xây gạch không nung 6 lỗ VXM mác 75.

- Lắp đặt hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chống sét cho công trình.

i) Nhà sinh hoạt cộng đồng:

- Diện tích xây dựng: 397m², quy mô 01 tầng, chiều cao công trình: 8,2m (so với cos ±0.00m).

- Móng trụ bê tông cốt thép M200 (B15) đá 1x2, giằng móng bê tông cốt thép M200 (B15) đá 1x2. Nền lát gạch granite bóng mờ 600x600. Nền vệ sinh lát gạch ceramic 300x300 chống trượt. Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm. Tường xây gạch không nung VXM M75. Sàn, sê nô bê tông cốt thép M200 (B15) đá 1x2. Xà gồ thép, mái lợp tôn.

- Sân bằng bê tông M200 (B15) đá 1x2 dày 60mm với diện tích xây dựng khoảng 590,2m². Lắp đặt hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống chống sét cho công trình.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: Thiết kế hai bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án do đơn vị tư vấn lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 27/SXD-HTKTTĐ ngày 12/02/2026.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 121.394.025.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi một tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*)

Trong đó (làm tròn):

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	: 39.408.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	: 64.615.960.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	: 2.124.999.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	: 1.269.932.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 4.847.604.000	đồng;
- Chi phí khác	: 3.299.006.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	: 5.828.524.000	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Nhà nước (gồm: vốn ngân sách Trung

ương, vốn ngân sách tỉnh) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Văn bản số 7252/UBND-NNMT ngày 29/11/2025 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện các dự án, phương án bố trí, ổn định vùng thiên tai; Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 về việc phân bổ kinh phí để thực hiện các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Đợt 1); Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 về việc phân bổ kinh phí để thực hiện các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai khẩn cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Đợt 2).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Nguồn vật liệu sử dụng sẵn có tại địa phương và các khu vực lân cận trên địa bàn tỉnh.

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB: Được tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

15. Các nội dung khác: Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 27/SXD-HTKTTĐ ngày 12/02/2026.

Điều 2. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV, Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch UBND xã Ia Hiao và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh ;
- Lưu: VT, N6

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Mah Tiệp